

Trà Cú, ngày 11 tháng 12 năm 2024

Số: 89/2024/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H); Địa chỉ trụ sở: Số B B, Nguyễn Thị Minh K, P. B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T là Tổng giám đốc ủy quyền cho ông Lư Thành P – Giám đốc Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H) – Chi nhánh T1 (theo quyết định uỷ quyền số 3385/2024/QĐ-TGD ngày 22/8/2024). Trụ sở giao dịch: Vincom shophouse, PG1-01-02-03, N, khóm C, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Hồ Như M, chức vụ trợ lý QHKHCN - Chi nhánh T1 (theo giấy uỷ quyền số 45/2024/UQ-HDB, ngày 29/10/2024).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Thu N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Như E, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hồ Như M là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P (H) và bà Lê Thị Thu N thoả thuận thống nhất như sau:

Bà Lê Thị Thu N thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 51.104.295 đồng, tính đến ngày 03/12/2024. Trong đó: Nợ gốc: 43.214.192 đồng; Lãi: 6.566.332 đồng; P1: 1.728.682 đồng.

- Thời gian và phương thức trả: Các bên thống nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

- Kể từ sau ngày 03/12/2024 thì bà Lê Thị Thu N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.277.608 đồng (*Một triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ tám đồng*). Trong đó:

+ Bà Lê Thị Thu N phải chịu 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 638.804 đồng. Tuy nhiên, do bà Lê Thị Thu N là người cao tuổi nên được miễn nộp số tiền án phí nêu trên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P phải chịu 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm là 638.804 đồng. Tuy nhiên, do bị đơn bà Lê Thị Thu N tự nguyện chịu án phí thay cho Ngân hàng nên số tiền án phí này bà Lê Thị Thu N phải chịu là 638.804 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí là 1.247.000 đồng (*Một triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002727, ngày 08/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CC THA huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Sơn Thị Sô Tha